

Bản án số: **14/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **09 - 02 - 2018**

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà): **Nguyễn Thị Hồng.**

2. Ông (Bà): **Lâm Nhật Phụng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Không có

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp *ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A.** sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực B, phường C, quận D, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **E.** sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/11/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà A trình bày và yêu cầu:*

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, bà và ông E tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2007. Chung sống được một thời gian, bà nhận thấy quan điểm của hai người có sự khác nhau, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được. Do đó, bà làm đơn xin được ly hôn với ông E. Về con cái, tài sản và nợ chung đều không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông E có văn bản ý kiến thuận tình ly hôn ngày 27/9/2017 được lập tại Hoa Kỳ, bằng tiếng Việt có hợp pháp hóa lãnh sự, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn; xác định ông bà không có con cái, tài sản và nợ chung phù hợp với phần trình bày của bà A. Đồng thời ông cũng

xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn với bà A. Hiện tại ông đang sinh sống định cư ở Hoa Kỳ, nên yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, cam đoan không có khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bên đương sự đã tự khai và đồng ý ly hôn, cùng xác định không có tài sản, con cái và nợ chung, vì vậy Tòa án không có thu thập chứng cứ; Bị đơn ông E đã có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu được giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và không có đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia.

Bà A và ông E xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do ông E là người mang quốc tịch và hiện đang định cư tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà A với ông E, tuy được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Tuy nhiên sau khi kết hôn, ông bà chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đó là hệ quả của một cuộc hôn nhân vội vàng, không có sự tìm hiểu kỹ, nên khi đối mặt với cuộc sống vợ chồng thực thụ thì những mâu thuẫn tất yếu trong sinh hoạt thường ngày không tìm được tiếng nói chung. Thời gian kéo dài, cả hai cũng không tìm được biện pháp hữu hiệu nào để dung hòa được những bất đồng, nhằm mục đích bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vì vậy mâu thuẫn chẳng những không được cải thiện theo chiều hướng tốt, mà ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Một điểm cơ bản, quan trọng trong hôn nhân đó là sự chung sống với nhau giữa các thành viên trong gia đình để quan tâm, chăm sóc, thực hiện tròn vẹn các quyền và nghĩa vụ với nhau giữa vợ chồng không có. Thế nên mâu thuẫn chẳng những không được cải thiện, mà ngày càng trở nên bế tắc, tình yêu thương phai nhạt, cuối cùng hạnh phúc đổ vỡ là điều tất yếu.

Xét ông bà đã sống ly thân, không có cơ hội hàn gắn và thực sự cả hai cũng không mong muốn duy trì cuộc hôn nhân không kết quả này. Ông E cũng đã thể hiện ý chí nguyện vọng bằng văn bản thuận tình ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: hai bên thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không điều chỉnh.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do đây là vụ án xin ly hôn, nên nguyên đơn bà A phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, Điều 37, Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.*

- Về hôn nhân: Cho bà A được ly hôn với ông E.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông E xác định không có, không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà A phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/000475 ngày 12/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp xong án phí.

Bà A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Ông E có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND.TPCT.
- Cục THA.TPCT.
- UBND quận D. TPCT
- Lưu (HS - 2b)

Trần Tuấn Quốc